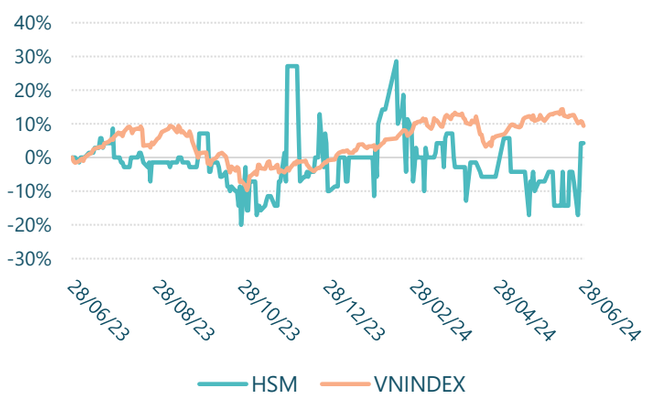
Tổng CTCP Dệt May Hà Nội (UPCOM: HSM)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	7,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	9.0%	**7.4%**	**7.4%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	5,600 - 9,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	150
Số lượng CPLH (CP)	20,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,225
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.85
EPS	-7,920
P/E	-0.9

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q2/24

276

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 19.0 | 7.3%

YoY: ▼63.0 | -18.6%

Nợ/VCSH

Q2/24

265%

YoY: +/-▲ 25.1%

LN gộp

Q2/24

11.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 23.9 | 190%

YoY: ▲ 4.99 | 79.7%

ROE (TTM)

Q2/24

-36.5%

YoY: +/-▼ 10.8%

LN trước thuế

Q2/24

-52.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▼8.50 | -19.3%

YoY: ▼42.5 | -425%

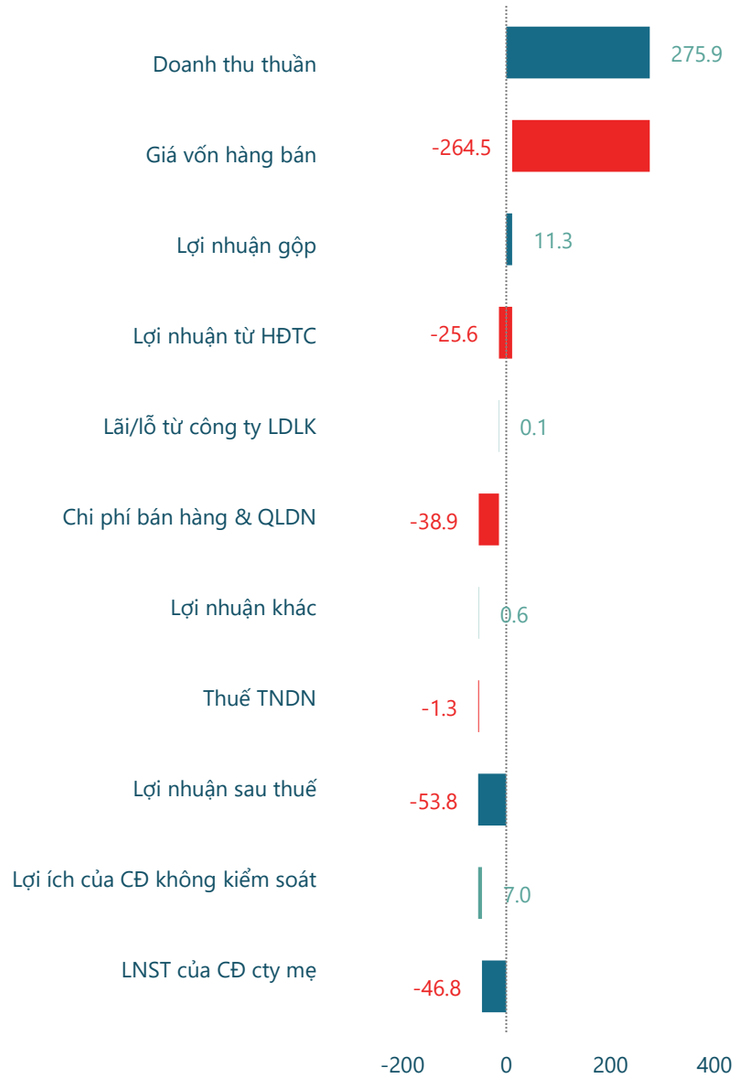
ROA (TTM)

Q2/24

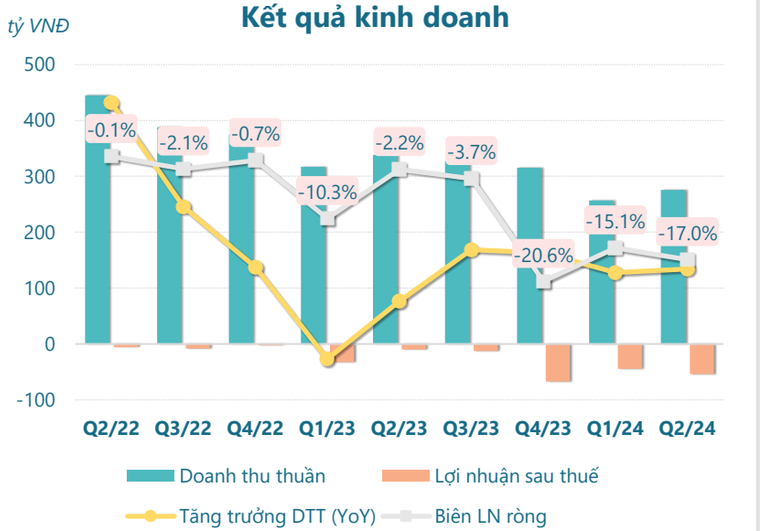
-11.3%

YoY: +/-▼ 3.3%

Kết quả kinh doanh Q2/24

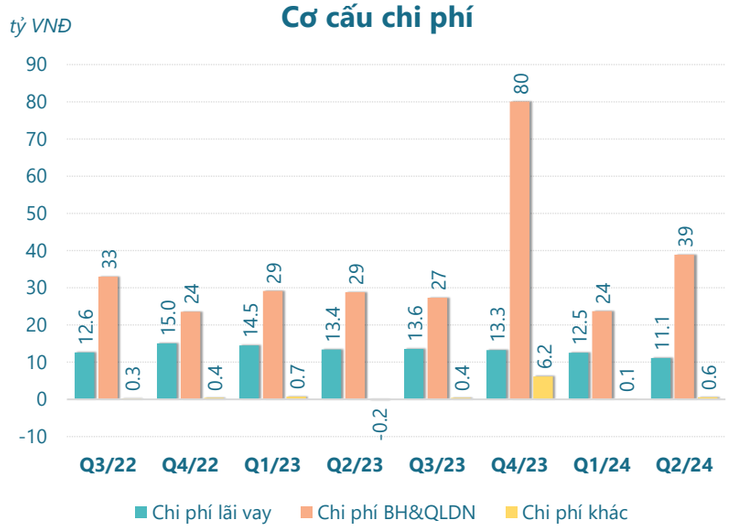


Tổng CTCP Dệt May Hà Nội (UPCOM: HSM)



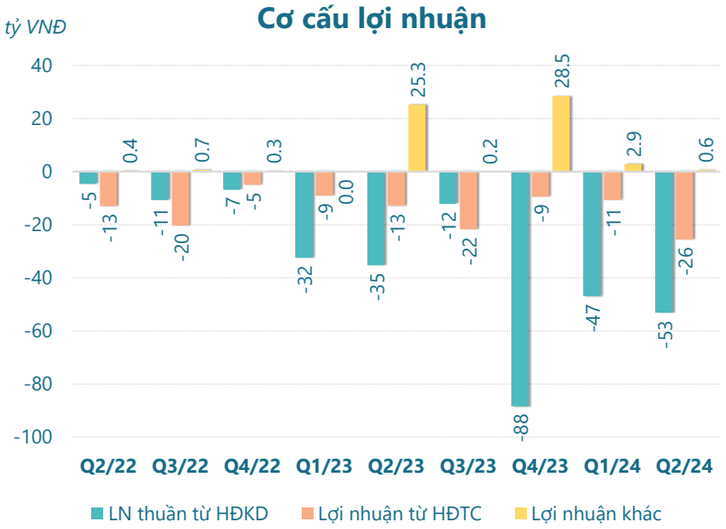
Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** giảm đi 6.15 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 17.79 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 25.57 tỷ đồng** giảm đi 14.90 tỷ đồng so với kỳ trước và giảm đi 12.72 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.60 tỷ đồng**, giảm đi 79.2% so với kỳ trước và thấp hơn 97.6% so với cùng kỳ năm trước.



Kết quả kinh doanh của **HSM** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **275.9 tỷ đồng** giảm đi **18.5%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ 53.81 tỷ đồng**, **giảm đi 43.72 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **532.0 tỷ đồng** thấp hơn 18.9% so với cùng kỳ năm trước, **Lũy kế 6 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **532.0 tỷ đồng** thấp hơn 18.9% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ -98.00 tỷ đồng** giảm đi



Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **11.11 tỷ đồng** giảm đi 11.5% so với kỳ trước và thấp hơn 17.1% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **38.91 tỷ đồng** tăng thêm 64.2% so với kỳ trước và cao hơn 34.8% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.57 tỷ đồng** tăng thêm 613% so với kỳ trước và tăng thêm 0.78 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Tổng CTCP Dệt May Hà Nội (UPCOM: HSM)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**276**	**257**	**7.3%**	**339**	**-18.6%**	**532**	**656**	**-18.8%**
Giá vốn hàng bán	265	269	-1.7%	332	-20.3%	534	644	-17.1%
Lợi nhuận gộp	11.3	-12.6	190%	6.31	79.7%	-1.26	11.9	-111%
Doanh thu HĐTC	5.28	2.15	146%	4.11	28.4%	7.43	10.8	-31.0%
Chi phí TC	30.8	12.8	141%	17.0	81.5%	43.7	32.6	34.0%
Chi phí lãi vay	11.1	12.5	-11.1%	13.4	-17.1%	23.7	27.9	-15.2%
LN trong công ty LKLD	**0.06**	**0.03**	**94.2%**	**0.10**	**-41.7%**	**0.09**	**0.24**	**-62.9%**
Chi phí bán hàng	7.85	7.27	8.0%	9.14	-14.1%	15.1	19.1	-20.6%
Chi phí QLDN	**31.1**	**16.4**	**89.4%**	**19.7**	**57.7%**	**47.5**	**39.0**	**21.8%**
LN thuần từ HĐKD	-53.1	-46.9	-13.2%	-35.3	-50.4%	-100	-67.7	-47.7%
Lợi nhuận khác	**0.60**	**2.89**	**-79.4%**	**25.3**	**-97.6%**	**3.48**	**25.3**	**-86.2%**
LN trước thuế	-52.5	-44.0	-19.3%	-10.0	-425%	-96.5	-42.5	-127%
Lợi nhuận sau thuế	**-53.8**	**-44.5**	**-20.9%**	**-10.1**	**-433%**	**-98.3**	**-42.6**	**-131%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-46.8**	**-38.6**	**-21.3%**	**-7.46**	**-528%**	**-85.5**	**-40.0**	**-114%**

